TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST Ngày 05/7/2023 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Ka

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết Nga

Bà Nguyễn Thị Hằng

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long*:** Bà Lê Thị Xuân Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Thanh P**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị **Mai Ngọc Ph**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: Ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31/03/2023 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Phạm Thanh P trình bày:

Qua quen biết anh P và chị Mai Ngọc Ph có tiến đến hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn ngày 06/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường xuyên cãi vã nhau, chị Ph không chăm lo cho gia đình, không quan tâm chồng con, mọi chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình, con cái đều do anh P lo liệu, bản thân anh đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để xây dựng gia đình nhưng không được. Chị Ph đã nhiều lần vay tiền nóng ở bên ngoài để chi tiêu cá nhân mà không nói với anh, trước đây anh đã trả nợ cho chị Ph nhiều lần nhưng chị Ph vẫn không thay đổi. Đầu năm 2023 chị Ph lại vay nợ và bỏ trốn, từ lúc chị Ph bỏ đi đến nay cũng không liên lạc với gia đình.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Mai Ngọc Ph.

Về con chung: có 02 con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 13/9/2012, cháu Phạm Duy M, sinh ngày 24/5/2016. Hiện 02 cháu đang sống với anh P, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Mai Ngọc Ph vắng mặt không rõ lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ.

- Tại phiên tòa, anh P trình bày anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Mai Ngọc Ph vắng mặt tại phiên xét xử.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thanh P.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh P được ly hôn với chị Mai Ngọc Ph.

Về con chung: Giao 02 con chung cho anh P nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: buộc anh Phạm Thanh P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận, quan hệ tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Ngọc Ph đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Thanh P và chị Mai Ngọc Ph chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 37, ngày 06/4/2011 tại Ủy ban nhân dân D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của anh P: Anh P trình bày trong thời gian chung sống anh và chị Ph thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Ph không quan tâm chăm sóc gia đình, không lo cho chồng con, còn vay nợ bên ngoài và bỏ trốn, anh P đã nhiều lần trả nợ cho chị Ph và khuyên ngăn nhưng chị vẫn không thay đổi.

Xét thấy chị Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng chị vẫn vắng mặt và cũng không có mặt tại phiên xét xử. Quá trình xác minh tại địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì chính quyền địa phương không nắm rõ do anh P và chị Ph không có trình báo và cũng không yêu cầu hòa giải về hôn nhân. Trong quá trình ly thân anh P và chị Ph đều không có biện pháp hàn gắn hôn nhân, Toà án đã triệu tập chị Ph nhiều lần nhưng chị đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện chị Ph không còn tha thiết đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hoà giải đoàn tụ. Anh P xác định không còn tình cảm với chị Ph và kiên quyết ly hôn, anh và chị Ph cũng không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng nên việc anh P yêu cầu ly hôn với chị Ph là có cơ sở. Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận cho anh P được ly hôn với chị Ph.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 13/9/2012, cháu Phạm Duy M, sinh ngày 24/5/2016.

Xét cháu H và cháu M đang được anh P chăm sóc và nuôi dưỡng đang phát triển bình thường, được đi học đầy đủ. Chị Ph đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không lý do, cũng như không có ý kiến trình bày về yêu cầu nuôi con chung gởi đến Toà án. Tại Biên bản làm việc ngày 05/5/2023 cháu H và cháu M có nguyện vọng được tiếp tục ở với cha. Xét thấy việc giao cháu H và cháu M cho anh P nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý cũng như sự phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H và cháu M cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh P không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Phạm Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[7] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh P.

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Thanh P được ly hôn với chị Mai Ngọc Ph.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 13/9/2012, cháu Phạm Duy M, sinh ngày 24/5/2016 cho anh Phạm Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Mai Ngọc Ph không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh P không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Thanh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Phạm Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004877 ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Anh P đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mai Ka